

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và ông Đỗ Cao Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Nhà văn hóa tổ 7, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1997 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Tạ Thị T; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 5 năm 2018, “có mặt”

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Trương Thế Q, sinh năm 1980; anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1988, “đều vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 09 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Thị Mai T đi Taxi của người không quen biết từ vòng tròn 2 thuộc phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực phía trước cổng Siêu thị T trong khu đô thị Đ thuộc

tổ xx, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, T nhìn thấy 01 người đàn ông đứng ở đó dáng vẻ giống người nghiện ma túy nên xuống xe Taxi, tiến lại gần người đàn ông và hỏi: “chú có ma túy đá bán không, bán cho cháu 300.000 đồng”, người đàn ông trả lời: “có”, T đưa cho người đàn ông số tiền 300.000 đồng là tiền mua ma túy, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi ma túy đá, T cầm và cất vào túi quần bên trái đang mặc và đi lên xe Taxi bảo chở đến địa chỉ nhà nghỉ K thuộc tổ xx, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích để sử dụng. Khi đến nhà nghỉ K, T trả tiền Taxi và xuống xe đang đứng trước cửa nhà nghỉ mục đích đi vào nhà nghỉ thuê phòng để sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp vào thì bị Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ người cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên trái đang mặc của Nguyễn Thị Mai T 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định số 170 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật niêm phong ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 607/KLGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2956 gam (Không phải hai chín năm sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng còn lại sau giám định A1= 0,1297 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại Cáo trạng số 50/CT - VKSPY ngày 08 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Thị Mai T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Mai T khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai T; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18

tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Nguyễn Thị Mai T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09 tháng 5 năm 2018; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại khu vực tổ xx, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị Mai T có hành vi tàng trữ trái phép 0,2956g (Không phải hai chín năm sáu gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị Công an thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Mai T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 50/CT – VKSPY ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an. Vì vậy cần xử lý

ng nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Thị Mai T khai nhận mua của người đàn ông không biết tên, địa chỉ ở đâu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa xác định được đối tượng bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy A1= 0,1297 gam mẫu cùng toàn bộ bao được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 5 năm 2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy A1= 0,1297 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định (Vật chứng có đặc điểm như biên bản

giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà